

Số: 214 /2023/QĐST-HNGĐ

T, ngày 07 tháng 11 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 257/2023/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 10 năm 2023, giữa:

- *Nguyên đơn*: Anh Phạm Văn T, sinh năm 1980.

Nơi Thường trú: Cụm X, xã D, huyện T, TP Hà Nội

- *Bị đơn*: Chị Phạm Thị N, sinh năm 1983.

Nơi Thường trú: Cụm X, xã D, huyện T, TP Hà Nội

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55,81,82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 30 tháng 10 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 30 tháng 10 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Anh Phạm Văn T và chị Phạm Thị N

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Anh Phạm Văn T và chị Phạm Thị N nhất trí thuận tình ly hôn.

Về con chung: Anh Phạm Văn T và chị Phạm Thị N có 04 con chung là Phạm Thị A, sinh ngày 10/11/2006; Phạm Thanh N2, sinh ngày 09/01/2010; Phạm Kim N3, sinh ngày 18/8/2014 và Phạm Minh A2, sinh ngày 15/11/2020. Sau khi ly hôn, anh T

trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng 02 con chung Phạm Thị A và Phạm Thanh N2. Chị N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng 02 con chung Phạm Kim N3 và Phạm Minh A2. Tạm hoãn việc đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung cho các đương sự, đến khi có yêu cầu và các bên có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Về tài sản chung, công sức đóng góp: Anh T, chị N tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Anh Phạm Văn T và chị Phạm Thị N mỗi người phải nộp 75.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm. Anh T tự nguyện nộp toàn bộ 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn*) tiền án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định pháp luật, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí anh T ®· nếp là 300.000 (*Ba trăm nghìn*) đồng tại biên lai số AA/2020/0023520 ngày 19/10/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội. Trả lại anh T 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn*).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện T;
- Chi cục THADS huyện T;
- UBND xã D;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Đoàn Lan Hương